

Số:105/2017/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 15 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Tổ

2. Ông Vì Văn Sùm

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 60/2017/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1979, địa chỉ: Xóm 2, tiểu khu 4, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982, địa chỉ: Xóm 2, tiểu khu 4, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Anh Nguyễn Xuân N và chị Nguyễn Thị L nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Anh N, chị L có 02 con chung là các cháu Nguyễn Tiến D sinh ngày 26/9/2006 và Nguyễn Bảo N sinh ngày 04/01/2014. Giao cháu Nguyễn Tiến D cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D trưởng thành. Giao cháu Nguyễn Bảo N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N trưởng thành.

Anh N, chị L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh N, chị L được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh N, chị L thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung và nợ chung: Anh N, chị L đã tự nguyện thỏa thuận và phân chia xong về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng theo biên bản thỏa thuận ngày 11/5/2017, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Anh N nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số: AA/2013/03554 ngày 03 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện MS (02 bản);
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã SC;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hà